



**Tạp chí KHOA HỌC**

# **ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO**

**JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING**

**Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University**

**Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

ISSN 1859-4417

**Số 2-2021**  
**(63)**



**LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO****4. Trương Quốc Uyên**

Thể thao thành tích cao Việt Nam trên đấu trường quốc tế luôn nhận được sự động viên sâu sắc của Bác Hồ

**7. Hoàng Công Dân; Nguyễn Quang Huy**

Các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường trong đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao

**BÀI BÁO KHOA HỌC****11. Lê Huy Hà; Nguyễn Xuân Hùng**

Đề xuất các biện pháp giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

**18. Đinh Khánh Thu; Trần Văn Rin**

Đánh giá cảm xúc tích cực của giảng viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh dưới tác động tập luyện thể thao giải trí

**24. Nguyễn Văn Hòa; Chu Việt Hùng; Nguyễn Tiến Sơn; Nguyễn Tất Tài**

Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo môn học Giáo dục Quốc phòng an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và an ninh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**30. Nguyễn Thị Tuyết Nhung**

Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của học sinh nội trú Trường Trung học phổ thông Hoàng Quốc Việt, tỉnh Thái Nguyên

**37. Hà Thị Thúy Loan; Nguyễn Đức Thụy**

Phát triển năng lực tự học môn phương pháp giáo dục thể chất trẻ mầm non cho sinh viên hệ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non Trường Cao đẳng sư phạm Thái Nguyên

**41. Đào Ngọc Anh**

Đánh giá độ tin cậy của ngân hàng đề thi cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

**46. Koulap Keomany**

Thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng ở Thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào

**52. Phạm Đức Toàn; Nguyễn Văn Anh**

Thực trạng công tác huấn luyện sức mạnh tốc độ cho nam vận động viên Bóng đá lứa tuổi 13-14 Đội tuyển trường Vinschool

**57. Nguyễn Kim Xuân; Nguyễn Ngọc Hà**

Xác định tiêu chí đánh giá kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**62. Ngô Thanh Huyền**

Thực trạng hứng thú học tập môn Giáo dục học đại cương của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

**69. Đặng Văn Dũng**

Dự báo tác động của sự phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đến khả năng tham gia thể dục thể thao của người khuyết tật ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030

**72. Lê Thị Uyên Phương; Nguyễn Lê Nghĩa**

Lựa chọn bài tập Vũ đạo thể thao giải trí (Breakin) nâng cao thể lực cho nam sinh viên năm 2 Đại học Huế trong chương trình chính khóa tự chọn

**TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT****76. Nhật Minh**

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giai đoạn xây dựng và phát triển Nhà trường trong điều kiện miền Bắc có chiến tranh phá hoại (1965-1975)

**78. Trương Thị Hồng Tuyên**

Bài tập nâng cao thể lực với bóng

**80. Thẻ lệ viết và gửi bài.**

## **THEORY AND PRACTICE OF SPORTS**

### **4. Truong Quoc Uyen**

Vietnam's high-achievement sports in the international arena always received a warm encouragement from Uncle Ho

### **7. Hoang Cong Dan; Nguyen Quang Huy**

Solutions in order to prevent and minimize negative impacts on the environment in terms of investment in physical training and sports technical facilities

## **ARTICLES**

### **11. Le Huy Ha; Nguyen Xuan Hung**

Proposing solutions to educate and orient lifestyle values for students at Danang University of Physical Education and Sports

### **18. Dinh Khanh Thu; Tran Van Rin**

Evaluate the positive emotions of the lecturers at Bac Ninh Sports University under the impact of recreational sports practice

### **24. Nguyen Van Hoa; Chu Viet Hung; Nguyen Tien Son; Nguyen Tat Tai**

Solutions to improve the training quality for the National Defense and Security Education subject at the Center of National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

### **30. Nguyen Thi Tuyet Nhung**

Situation and factors affecting the development of extracurricular sports activities of boarding students at Hoang Quoc Viet High School, Thai Nguyen Province

### **37. Ha Thi Thuy Loan; Nguyen Duc Thuy**

Developing self-study capacity in preschool physical education methodology subject for college students majoring in pre-school education at Thai Nguyen College of Education

### **41. Dao Ngoc Anh**

Reliability assessment of exam banks of students majoring in Physical Education at Thai Nguyen University of Education

### **46. Koulap Keomany**

Results and the current situation of the public sport movement in Vientiane Capital, Lao PDR

### **52. Pham Duc Toan; Nguyen Van Anh**

Actual situation of speed strength training for male soccer athletes aged 13-14 Vinschool Team

### **57. Nguyen Kim Xuan; Nguyen Ngoc Ha**

Determining the occupational skill assessment criteria for students majoring in Physical Education at Bac Ninh Sports University

### **62. Ngo Thanh Huyen**

The current situation of student's interest in learning Introduction of Pedagogy course at Hanoi University of Education and Sports

### **69. Dang Van Dung**

Forecast the impact of the development and improvement of infrastructure and services on the ability of people with disabilities (PWDs)' participation in physical training and sports in urban centers by 2030

### **72. Le Thi Uyen Phuong; Nguyen Le Nghia**

Choosing the recreational sport dance exercise "Breakin" to improve fitness for junior male students at Hue University in the elective course program

## **NEWS - EVENTS AND PEOPLE**

### **76. Nhat Minh**

Bac Ninh Sports University: The stage of creating and developing the University in the war period when the North was destructed by war (1965-1975)

### **78. Truong Thi Hong Tuyen**

Strength training exercises with the ball

### **80. Rules of writing and posting.**

# CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG TRONG ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT THỂ DỤC THỂ THAO

Hoàng Công Dân\*  
Nguyễn Quang Huy\*\*

Cùng với những lợi ích mang lại về phát triển thể dục thể thao và kinh tế - xã hội, thì việc đầu tư hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ thể dục thể thao cũng có những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Vì vậy, cần có những giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

## Mở đầu:

Việc triển khai thực hiện các mục tiêu đã định hướng trong nội dung Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đặc biệt từ khi tổ chức thành công SEA games XXII (2003), hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao (TDTT) từ cấp quận, huyện, thị xã, tỉnh, thành, ngành đến cấp vùng, cấp quốc gia đã đạt được tăng trưởng vượt bậc, đáp ứng phát triển sự nghiệp TDTT nước ta; Tạo điều kiện cho mọi thành phần dân cư cả nước dễ dàng tiếp cận các cơ sở hạ tầng thể thao, góp phần thúc đẩy sự nghiệp xã hội hóa phát triển TDTT và kinh tế thể thao của Việt Nam, đẩy mạnh phát triển TDTT quần chúng, Thể thao thành tích cao và Thể thao chuyên nghiệp. Đảm bảo cho TDTT Việt Nam hội nhập và hợp tác sâu rộng với các nước trong khu vực và trên thế giới. Bên cạnh những lợi ích mang lại về phát triển kinh tế - xã hội, thì việc đầu tư hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng xã hội phục vụ TDTT cũng có những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Vì vậy, cần có những giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

## Tác động của phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật thể thao đến các vấn đề môi trường:

Công tác nghiên cứu đánh giá tác động đến các vấn đề môi trường trong Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được triển khai ngay từ định hướng phát triển TDTT cấp cơ sở (cấp xã, phường quận, huyện) đến định hướng phát triển TDTT cấp Nhà nước

(cấp quốc gia, quốc tế) trong toàn quốc; Có tác động tích cực và tiêu cực như sau:

### Tác động tích cực:

Sự đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng xã hội phục vụ TDTT trong toàn quốc đã góp phần triển khai thực hiện các mục tiêu đề ra trong tất cả các quy hoạch xây dựng đô thị của Việt Nam; Đáp ứng các tiêu chuẩn về sử dụng đất TDTT, tiêu chuẩn về số lượng, tầm vóc đầu tư công trình TDTT theo quy mô phân bố dân cư và theo phân cấp đô thị; Là một trong những yêu cầu cơ bản được đề cập đến trong tất cả các quy hoạch xây dựng đô thị. Thực tế, với vai trò là các công trình công cộng phục vụ lợi ích cộng đồng có quy mô lớn, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng xã hội phục vụ TDTT thường được thiết kế và xây dựng để trở thành các điểm nhấn đặc trưng quan trọng về kiến trúc, cảnh quan của mỗi đô thị. Đặc biệt, đối với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng TDTT đầu tư phục vụ thi đấu cấp quốc gia và quốc tế, vai trò là điểm nhấn kiến trúc, cảnh quan đô thị lại càng được thể hiện rất rõ và chúng còn được coi là “bộ mặt” trình độ phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia; Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với các quy hoạch xây dựng đô thị của Việt Nam là hoàn toàn phù hợp và tương đồng với nhau;

Dưới khía cạnh phát triển kinh tế, TDTT cũng có thể được coi là ngành kinh tế đặc thù có thể trực tiếp hoặc gián tiếp sản sinh ra lợi ích tài chính cho xã hội. Nếu như các môn thể thao giải trí như: Thể thao bãi biển, golf, bowling, dù

\*PGS.TS, Tạp chí Thể thao

\*\*ThS, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

lược...có thể trực tiếp thu được lợi nhuận từ khách hàng tham gia hoạt động thể thao thì một số môn thể thao chuyên nghiệp như: Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền, Quần vợt...lợi nhuận được mang lại từ các dịch vụ kinh doanh quảng cáo, dịch vụ thi đấu thể thao, mua bán bản quyền truyền thông, thị trường chuyển nhượng vận động viên, vé khán giả, xổ số và cá cược thể thao, thị trường chứng khoán...Ngoài ra, không thể phủ nhận được các lợi ích to lớn về kinh tế, giao lưu văn hóa, dịch vụ du lịch mà các giải đấu, các sự kiện thể thao lớn trong nước và quốc tế như: Đại hội TDTT toàn quốc, SEA games, ASIAD games, Indoor games, Asian Beach games...mang lại cho quốc gia và địa phương đăng cai tổ chức.

Cũng như các lợi ích khác về kinh tế - xã hội mà TDTT mang lại thông qua tạo công ăn việc làm, tạo thu nhập ổn định cho hàng trăm ngàn lao động trực tiếp hay gián tiếp hoạt động trong và ngoài ngành TDTT (cán bộ quản lý thể thao, huấn luyện viên, vận động viên, giáo viên thể thao, nhà khoa học, bác sỹ, trọng tài, phóng viên, nhà môi giới thể thao, nhà kinh doanh thể thao, kinh doanh dịch vụ phục vụ thể thao, công nhân trong các nhà máy sản xuất dụng cụ, thiết bị, trang phục phục vụ thể thao...). Do đó, việc đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng xã hội phục vụ TDTT, có thể được xem như là hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật ban đầu (nhà máy, khu công nghiệp, khu du lịch...) của các ngành kinh tế sản xuất, kinh doanh thông thường và tạo điều kiện cho mọi thành phần dân cư cả nước dễ dàng tiếp cận các cơ sở hạ tầng thể thao, góp phần thúc đẩy xã hội hóa TDTT và kinh tế thể thao của Việt Nam, đẩy mạnh phát triển TDTT quần chúng, Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp. TDTT Việt Nam sớm hội nhập với trình độ quốc tế, có nhiều cơ hội tiếp cận với xu thế toàn cầu, tạo mối quan hệ và hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới.

### *Tác động tiêu cực:*

Bên cạnh những lợi ích mang lại về phát triển kinh tế - xã hội, việc đầu tư hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng xã hội phục vụ TDTT cũng có những ảnh hưởng tiêu cực nhất định như:

Tác động tới kế hoạch sử dụng đất và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tất cả các địa phương trong toàn quốc do liên quan đến vấn đề diện tích và phân bổ rộng khắp của đất đai cần thu hồi để xây dựng các khu liên hợp thể thao, các trung tâm TDTT, các nhà thi đấu, các câu lạc bộ TDTT từ cấp xã phường, cấp quận huyện, tỉnh thành, cho đến cấp vùng, cấp quốc gia;

Tác động tới vấn đề giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư, tạo sinh kế và tạo thu nhập cho người dân bị thu hồi đất ở, đất sản xuất nông nghiệp phục vụ xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng xã hội phục vụ TDTT;

Tác động tới sự biến động giá cả đất đai tại các vùng xung quanh khu vực quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng xã hội phục vụ TDTT, nhất là tại khu vực được lựa chọn xây dựng các khu liên hợp và các trung tâm thể dục thể thao quy mô lớn cấp tỉnh/thành, cấp vùng kinh tế trọng điểm và cấp quốc gia; Tạo điều kiện cho các hiện tượng đầu cơ, lũng đoạn thị trường bất động sản phát triển và làm gia tăng nguy cơ tranh chấp, mâu thuẫn trong dân cư;

Tác động đến vấn đề đảm bảo an ninh lương thực của do việc thu hồi diện tích đất lúa, đất sản xuất nông nghiệp phục vụ xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng xã hội phục vụ TDTT, nhất là ở các tỉnh, thành thuộc vùng đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long;

Tác động do sự gia tăng phát sinh các tệ nạn xã hội và gây sức ép lên cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng xã hội của các địa phương được lựa chọn đầu tư phát triển thành các trung tâm TDTT cấp vùng, cấp quốc gia;

Trong quá trình quản lý, vận hành hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng xã hội phục vụ TDTT có thể làm phát sinh khí thải từ các nguồn sau đây: Khí thải phát sinh do hoạt động đun nấu tại các khu vực căng tin, nhà ăn tập thể nhằm phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày cũng như trong thời gian thi đấu của giáo viên, huấn luyện viên, vận động viên; Khí thải từ các phương tiện giao thông vận tải sử dụng động cơ đốt trong được huy động hàng ngày hoặc trong các sự kiện thể thao để phục vụ vận chuyển cổ động viên, vận động viên, huấn luyện viên tại các



**Hệ thống cơ sở vật chất phát triển là một trong những điều kiện quan trọng để có thể phát triển sâu, rộng phong trào tập luyện TDTT trên cả nước**

trung tâm hoặc các khu liên hợp TDTT hay tại các địa phương đang cai tổ chức sự kiện thể thao; Khí thải phát sinh từ hoạt động của các máy phát điện dự phòng trong trường hợp mất nguồn điện lưới; Khí thải phát sinh từ quá trình phân hủy chất hữu cơ tại các trạm trung chuyển chất thải rắn và trạm xử lý nước thải tập trung; Hơi thuốc trừ sâu bay hơi từ quá trình chăm sóc, bảo dưỡng cỏ sân golf, sân vận động;

Các vấn đề tác động chung khác, đó là: Gia tăng phát thải các tác nhân ô nhiễm môi trường tập trung chủ yếu trong giai đoạn quản lý và vận hành hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng xã hội phục vụ TDTT với các tác nhân phát thải chính là khí thải, nước thải và chất thải rắn. Ngoài chất thải rắn sinh hoạt, trong quá trình quản lý, vận hành cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng của một số môn thể thao cũng có thể làm phát sinh một khối lượng nhỏ chất thải rắn nguy hại như: bao bì, chai vỏ đựng thuốc bảo vệ thực vật, đựng hóa chất chăm sóc cỏ (dùng cho sân golf, sân vận động); dầu mỡ thải từ quá trình bảo dưỡng các thiết bị kỹ thuật chuyên dùng...

**Các giải pháp cơ bản phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu của cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao đến môi trường:**

Căn cứ các tác động đến vấn đề môi trường trên, đề xuất các giải pháp giảm thiểu tối đa các tác động tới môi trường xã hội và môi trường tự nhiên trong giai đoạn xây dựng và vận hành các công trình TDTT như sau:

Giải pháp tuyên truyền, giáo dục môi trường: Nâng cao trách nhiệm cho cộng đồng đối với bảo vệ tài nguyên và môi trường nói chung và môi trường cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT;

Tiếng ồn: Quy hoạch hợp lý, tránh bố trí gần các khu vực cần đặc biệt yên tĩnh; các sân vận động, khu thể thao và các khu dân cư, khu vực cần đặc biệt yên tĩnh cần có khoảng cách ly thích hợp. Trồng dải cây xanh cách ly;

Chất thải rắn: Bố trí hệ thống thùng rác trong hệ thống đường nội bộ; Xây dựng chương trình quản lý chất thải rắn thông qua cơ chế 3R (giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế); Làm vệ sinh hàng ngày, thu gom, vận chuyển chất thải rắn đến nơi

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

xử lý, không để chất thải rắn tồn tại quá lâu; Huấn luyện nhân viên sử dụng và thải bỏ hóa chất và các chất độc hại một cách an toàn và có trách nhiệm;

Giám sát việc tiêu thụ tài nguyên nước: Giám sát việc tiêu thụ tài nguyên nước nhằm xác định được những khu vực tiêu thụ bất thường và định mức tiết kiệm nhờ lắp đặt các thiết bị hiệu quả và thực hiện các biện pháp tiết kiệm cần thiết. Sử dụng hệ thống lọc nước tuần hoàn đối với hệ thống bể bơi, khu thể thao dưới nước;

Quản lý chặt chẽ nguồn gốc, chủng loại và lượng hóa chất sử dụng: Tuân thủ nghiêm ngặt các qui trình sử dụng được qui định đối với mỗi loại phân bón, hóa chất khác nhau. Sử dụng phân bón hữu cơ hay vi sinh thay cho phân bón vô cơ; Sử dụng liều lượng tự động các hóa chất trong việc tẩy rửa hồ bơi, khu thể thao dưới nước bằng một liều lượng vừa phải được sử dụng cho mỗi trường hợp. Để bảo đảm tiêu chuẩn, chỉ được sử dụng chất clo và các dẫn xuất của nó;

Tăng cường đầu tư của Nhà nước cho lĩnh vực TĐTT, đề xuất các giải pháp hợp lý khi di dời các công trình thể thao trong khu vực nội đô. Ưu tiên cho việc phát triển TĐTT ở trường học, ở nông thôn và miền núi.

Các địa phương cần có biện pháp tích cực nhằm huy động nguồn đóng góp, đầu tư của xã hội để phát triển TĐTT. Thực hiện nghiêm túc việc quy hoạch đất đai cho hoạt động TĐTT ở xã, phường, trường học.

Ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật quy định về môi trường các công trình TĐTT; Xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật TĐTT phải tuân thủ quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao và quy hoạch các khu du lịch sinh thái. Phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong việc tổ chức chỉ đạo quy hoạch các dự án công trình TĐTT.

Xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại, tạo môi trường hấp dẫn đối với các hoạt động thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước vào phát triển kinh tế nói chung và đầu tư xây dựng các công trình TĐTT nói riêng; Xây

dựng các công trình TĐTT cần kết hợp với xây dựng kết cấu hạ tầng, cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo;

Phải có thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi cấp giấy chứng nhận đầu tư xây dựng công trình TĐTT.

### Kết luận:

Bên cạnh những lợi ích mang lại về phát triển kinh tế - xã hội, việc đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng xã hội phục vụ TĐTT cũng có những ảnh hưởng tiêu cực nhất định đến môi trường. Trên cơ sở phân tích, xác định các tác động môi trường cho thấy, khi phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật sẽ nảy sinh những vấn đề môi trường tiềm tàng cần phải được lưu ý khi quy hoạch và vận hành. Căn cứ vào các tác động đến vấn đề môi trường trên, cần thiết phải có các biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường xã hội và môi trường tự nhiên trong giai đoạn xây dựng và vận hành các công trình TĐTT.

### Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2003), *Luật Xây dựng*.
2. Quốc hội (2003), *Luật Thể dục, Thể thao*.
3. Quốc hội (2019), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao*.
4. Thủ tướng Chính phủ (2003), *Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*.
5. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt chiến lược phát triển TĐTT Việt Nam đến 2020"*.
6. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt Quy hoạch cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030"*.